

Số:1673/QĐ-ĐHQN

Bình Định, ngày 12 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận học viên cao học đạt yêu cầu ngoại ngữ đầu ra
đợt xét tháng 6 năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ ngày 21/12/1977 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về thành lập cơ sở Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 02/HĐBT ngày 13/7/1981 về thành lập Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 211/2003/QĐ-TTg ngày 30/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn.;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 31/03/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn

Căn cứ Quy định chức năng và nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Quyết định số 1108/QĐ-ĐHQN ngày 11/4/2025 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Kế hoạch số 1939/KH-ĐHQN ngày 19/5/2025 về việc xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ dành cho học viên các khoá 24B, 25A, 25B - Đợt xét tốt nghiệp tháng 6 năm 2025) của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Biên bản làm việc của Tổ xác minh văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phục vụ xét đầu ra tốt nghiệp năm 2025 đối với học viên cao học Khoá 24B (2021-2023) Khoá 25A, 25B (2022-2024), Khoá 26A, 26B (2023-2025)- đợt xét ngày 11/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 50 học viên cao học của Khoá 24B (2021-2023) Khoá 25A, 25B (2022-2024), Khoá 26A, 26B (2023-2025) đạt yêu cầu ngoại ngữ đầu ra đợt xét tháng 6 năm 2025(danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng, Phòng Đào tạo, Phòng Thanh tra, trưởng các khoa, các đơn vị liên quan và các học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hiệu trưởng (b/c);
- Lưu: VT, KTBĐCL.





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC

ĐẠT YÊU CẦU NGOẠI NGỮ ĐẦU RA ĐỢT XÉT TỐT NGHIỆP THÁNG 6 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1673/QĐ-ĐHQN, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Ghi chú
1	Hoá vô cơ	8242413007	Võ Minh Hiếu	Nam	19/6/1999	Tỉnh Bình Định	Aptis ESOL	24B
2	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8242170012	Nguyễn Văn Hiền	Nam	21/3/1978	Tỉnh Phú Yên	Bằng ĐH	24B
3	Phương pháp toán sơ cấp	8242592032	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	Nữ	25/4/1999	Tỉnh Bình Định	Aptis ESOL	24B
4	Quản lý kinh tế	8242764024	Trần Ngọc Quỳnh	Nam	12/02/1986	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	24B
5	Quản lý kinh tế	8242764027	Nguyễn Nhật Thảo	Nữ	22/7/1990	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	24B
6	Chính trị học	8251761018	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	22/12/1998	Tỉnh Phú Yên	TOEFL iBT	25A
7	Hoá lý thuyết - Hoá lý	8252419011	Đinh Xuân Thiện	Nam	02/10/1999	Tỉnh Bình Định	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 4	25B
8	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục tiểu học	8252111003	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	10/6/1997	Tỉnh Đắk Lắk	Bằng ĐH	25B
9	Ngôn ngữ học	8252603008	Nguyễn Phan Dũng Nhân	Nam	11/7/1985	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	25B
10	Quản trị kinh doanh	8252335020	Nguyễn Hải Vân	Nữ	07/10/1997	Tỉnh Hà Tĩnh	TOEFL iBT	25B
11	Quản lý giáo dục	8252106005	Nguyễn Hải Nam	Nam	18/9/1997	Tỉnh Thái Bình	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH	25B
12	Quản lý kinh tế	8252664002	Trịnh Minh Dũng	Nam	25/01/1994	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	25B
13	Quản lý kinh tế	8252664017	Nguyễn Thị Ly Na	Nữ	21/02/1994	Tỉnh Quảng Nam	Bằng ĐH	25B
14	Kỹ thuật điện	8261521009	Nguyễn Duy Quang	Nam	30/4/1984	Tỉnh Bình Định	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 4	26A

Handwritten signature/initials.

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Ghi chú
15	Phương pháp toán sơ cấp	8261592002	Võ Thanh Bình	Nam	22/5/1998	Tỉnh Khánh Hoà	Linguaskill	26A
16	Quản lý kinh tế	8261764011	Trương Mỹ Diệu Linh	Nữ	11/9/1996	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	26A
17	Quản lý Giáo dục	8261106007	Phan Minh Lộc	Nam	20/10/1982	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	26A
18	Quản lý giáo dục	8261106010	Trần Thị Phi	Nữ	10/5/1982	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	26A
19	Quản lý kinh tế	8261764001	Phạm Thành An	Nam	12/9/2000	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	26A
20	Quản lý kinh tế	8261764005	Nguyễn Quốc Hoàng	Nam	06/02/1982	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	26A
21	Quản lý kinh tế	8261764006	Nguyễn Phi Hội	Nam	13/9/1996	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	26A
22	Quản lý kinh tế	8261764008	Võ Thị Mộng Huyền	Nữ	10/9/1989	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	26A
23	Quản lý kinh tế	8261764009	Đinh Văn Khuy	Nam	02/02/1984	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	26A
24	Quản lý kinh tế	8261764010	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Nữ	20/8/1981	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	26A
25	Quản lý kinh tế	8261764017	Trần Văn Trường	Nam	13/12/2000	Tỉnh Quảng Ngãi	Linguaskill	26A
26	Quản lý kinh tế	8261764019	Trần Nữ Ái Vi	Nữ	05/9/1987	Tỉnh Gia Lai	Linguaskill	26A
27	Quản lý kinh tế	8261764020	Huỳnh Thị Mỹ Vị	Nữ	26/7/1989	Tỉnh Bình Định	Linguaskill	26A
28	Quản trị kinh doanh	8261335002	Phạm Hoàng Anh	Nữ	12/7/1971	Hà Nội	Bằng ĐH	26A
29	Toán giải tích	8261593002	Nguyễn Lê Hương Duyên	Nữ	20/11/2001	Tỉnh Bình Định	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 4	26A
30	Toán giải tích	8261593004	Võ Thị Hoàng Nhật	Nữ	03/7/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	TOEFL iBT	26A
31	Toán giải tích	8261593005	Huỳnh Trường An Phúc	Nữ	28/5/2001	Tỉnh Khánh Hoà	Linguaskill	26A

at pu

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Ghi chú
32	Toán giải tích	8261593012	Châu Thị Ngọc Tuyết	Nữ	25/12/2001	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	26A
33	Toán giải tích	8261593008	Lê Ngọc Thảo	Nữ	28/4/2001	Tỉnh Quảng Ngãi	TOEFL iBT	26A
34	Chính trị học	8262761008	Huỳnh Thanh Tâm	Nam	20/11/1978	Tỉnh Ninh Thuận	Linguaskill	26B
35	Kế toán	8262301013	Nguyễn Thị Thường	Nữ	10/3/1989	Tỉnh Bình Định	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 4	26B
36	Ngôn ngữ học	8262703005	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ	28/10/1998	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	26B
37	Ngôn ngữ học	8262703007	Nguyễn Minh Thư	Nữ	26/6/1997	Tỉnh Khánh Hoà	TOEFL iBT	26B
38	Quản trị kinh doanh	8262335002	Võ Minh Anh	Nam	02/01/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	TOEFL iBT	26B
39	Quản trị kinh doanh	8262335004	Phạm Văn Cài	Nam	12/01/1990	Tỉnh Thanh Hoá	Bằng ĐH	26B
40	Quản trị kinh doanh	8252335004	Nguyễn Hồng Hải	Nam	31/5/1983	Tỉnh Bình Định	Aptis ESOL	26B
41	Quản trị kinh doanh	8262335008	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	24/4/1978	Tỉnh Thái Bình	TOEFL iBT	26B
42	Quản trị kinh doanh	8262335010	Nguyễn Võ An Lạc	Nam	14/10/1998	Tỉnh Kon Tum	TOEFL iBT	26B
43	Quản trị kinh doanh	8262335013	Trần Thị Mỹ Phương	Nữ	23/9/1988	Tỉnh Kon Tum	TOEFL iBT	26B
44	Tài chính - Ngân hàng	8262345003	Nguyễn Thị Ngọc Bảo	Nữ	25/7/1991	Tỉnh Bình Định	Bằng ĐH	26B
45	Tài chính - Ngân hàng	8262345005	Phan Thị Hồng Đức	Nữ	02/12/1993	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	26B
46	Tài chính - Ngân hàng	8262345012	Trương Thị Thiên Nga	Nữ	01/7/1980	Tỉnh Tiền Giang	Bằng ĐH	26B
47	Tài chính - Ngân hàng	8262345019	Võ Phú Thịnh	Nam	19/02/1992	Tỉnh Phú Yên	TOEFL iBT	26B
48	Tài chính - Ngân hàng	8262345021	Nguyễn Thị Tú Trinh	Nữ	28/4/1992	Tỉnh Phú Yên	Bằng ĐH	26B

Handwritten signature/initials

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Ghi chú
49	Tài chính - Ngân hàng	8262345023	Trần Thành Việt	Nam	06/4/1998	Tỉnh Bình Định	TOEFL iBT	26B
50	Vật lý chất rắn	8262412004	Nguyễn Thị Lam	Nữ	02/11/1989	Tỉnh Khánh Hoà	TOEFL iBT	26B

Tổng cộng: 50 học viên. *đt*